

HƯỚNG DẪN**Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tổ chức Đoàn, tập thể lãnh đạo và cá nhân giai đoạn 2023-2027**

Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị “về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn; Quyết định số 54-QĐ/TWĐTN-BTC, ngày 31/01/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027; Hướng dẫn số 17-HD/TWĐTN-BTC ngày 24/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về thực hiện Chương trình rèn luyện đoàn viên giai đoạn 2023 – 2027; Quy định số 02-QĐ/TWĐTN-BTC ngày 14/6/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định về chế độ tự học tập đối với cán bộ Đoàn, giai đoạn 2023 – 2027; trên cơ sở thực tiễn triển khai thực hiện quy định đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn và đoàn viên trong thời gian qua, Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức Đoàn, tập thể lãnh đạo và cá nhân giai đoạn 2023 – 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm điểm nhằm phát hiện những ưu điểm, khuyết điểm của tổ chức, tập thể và cá nhân trong hệ thống Đoàn, từ đó có giải pháp khắc phục những khuyết điểm và phát huy những ưu điểm trong quản lý, điều hành và trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, đơn vị và cả nước.

- Đánh giá đúng chất lượng cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn để các cấp bộ Đoàn đề ra giải pháp thiết thực nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn và đoàn viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tạo động lực để các cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua và rèn luyện, phấn đấu vươn lên trong mọi mặt, góp phần xây dựng Đoàn ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và hành động.

- Kết quả đánh giá chất lượng cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng hằng năm, là căn cứ để thực hiện công tác cán bộ

của Đoàn. Riêng đối với đoàn viên, còn là một trong những cơ sở để xét đoàn viên ưu tú và giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp.

- Đánh giá chất lượng cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn thực hiện mỗi năm 1 lần gắn với việc tổng kết công tác năm; việc đánh giá phải đảm bảo khách quan, trung thực, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn.

II. NGUYÊN TẮC VÀ CĂN CỨ KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Nguyên tắc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

- Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện Đoàn Thanh niên.
- Đoàn cấp trên quyết định xếp loại Đoàn cấp dưới trực tiếp; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống tổ chức Đoàn;
- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đoàn kết, thống nhất; trung thực, khách quan, toàn diện, công bằng, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trách nhiệm.
- Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm.
- Gắn trách nhiệm của cá nhân với tập thể; trách nhiệm của Bí thư Đoàn các cấp với kết quả công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, đơn vị.

2. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

- Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tập thể; nghĩa vụ, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân.
- Cơ chế hoạt động, quy chế làm việc của tập thể; các quy định về việc chấp hành Điều lệ Đoàn, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa giao tiếp, tác phong, lề lối làm việc của cá nhân. Thực hiện cụ thể hoá nội dung 08 điều nên làm và 08 điều không nên làm theo Chỉ thị 01-CT/TWĐTN ngày 17/5/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về rèn luyện tác phong, thực hiện lề lối công tác của cán bộ Đoàn tại mỗi tổ chức đoàn.
- Cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm của cá nhân; kết quả thực hiện đăng ký rèn luyện đoàn viên hằng năm, kết quả thực hiện chế độ tự học tập đối với cán bộ đoàn.
- Chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đoàn được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hằng năm.

- Các cấp bộ đoàn lượng hoá, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở chủ động xây dựng tiêu chí; dùng kết quả đánh giá từng quý, từng tháng làm cơ sở đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Môi trường, điều kiện hoạt động, công tác và đặc thù giới.

III. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể:

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn;
- Ban Thường vụ Đoàn các cấp; Ban Cán sự Đoàn ngoài nước.
- Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở đối với nơi không có Ban Thường vụ.

1.2. Cá nhân:

- Bí thư Trung ương Đoàn;
- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn;
- Trưởng, Phó các Ban phong trào và Văn phòng Trung ương Đoàn;
- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh;
- Trưởng, Phó các Ban phong trào và Văn phòng Đoàn cấp tỉnh;
- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp huyện;
- Bí thư Đoàn cấp cơ sở.

Đối với tổ chức đoàn thuộc lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của ngành.

2. Nội dung kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể lãnh đạo

- Đánh giá việc quán triệt, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Đoàn cấp trên; việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hằng năm; trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

2.2. Đối với cá nhân

- Đánh giá những nội dung trên các mặt: Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc; năng lực tổ chức, tham mưu thực hiện các chủ trương công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; phong cách lãnh đạo, phương pháp làm việc; thực hiện các chỉ thị, nghị quyết,

quy định, quy chế của Đoàn; việc thực hiện rèn luyện tác phong, thực hiện lễ lối công tác của cán bộ Đoàn.

- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm.

- Kết quả thực hiện Chương trình rèn luyện đoàn viên hằng năm.

- Kết quả thực hiện chế độ tự học tập đối với cán bộ đoàn.

- Những hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

3. Cách thức kiểm điểm

3.1. Chuẩn bị kiểm điểm

- Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan (theo mẫu gửi kèm).

- Các cá nhân làm bản kiểm điểm theo những nội dung kiểm điểm nêu trên (nếu là cán bộ, đảng viên thì thực hiện theo mẫu của Đảng; nếu là đoàn viên thì thực hiện theo mẫu đánh giá kết quả thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên).

- Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý (khi cần thiết).

3.2. Nơi kiểm điểm

3.2.1. Tập thể lãnh đạo ở cấp nào thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm ở cấp đó. Ví dụ: Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện tiến hành kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện; Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở tiến hành kiểm điểm tại Hội nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở.

3.2.2. Cá nhân công tác tại đơn vị nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm tại đơn vị đó. Đối với cá nhân giữ nhiều chức danh thì phải thực hiện kiểm điểm đối với từng chức danh đó. Cụ thể:

- Đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn tiến hành kiểm điểm trước Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

- Đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn tiến hành kiểm điểm tại hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đoàn cấp mình và tập thể lãnh đạo cơ quan nơi sinh hoạt, công tác.

- Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh tiến hành kiểm điểm tại hội nghị Ban thường vụ đoàn cấp tỉnh và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đoàn cấp tỉnh.

- Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp huyện tiến hành kiểm điểm tại hội nghị Ban thường vụ đoàn cấp huyện và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đoàn cấp huyện.

- Đồng chí Bí thư Đoàn cấp cơ sở tiến hành kiểm điểm trước hội nghị ban chấp hành Đoàn cấp cơ sở.

3.3. Trình tự kiểm điểm: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó của người đứng đầu và các thành viên sau.

IV. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐOÀN VIÊN, TỔ CHỨC ĐOÀN VÀ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên

1.1. Đối tượng đánh giá

- Đối tượng đánh giá là đoàn viên có thời gian sinh hoạt tại chi đoàn liên tục từ 6 tháng trở lên, tính đến thời điểm đánh giá. Đối với đoàn viên chuyển sinh hoạt đoàn nhưng chưa đủ 6 tháng liên tục tại đơn vị mới, thì đơn vị mới tiến hành đánh giá dựa trên nhận xét của đơn vị cũ.

- Trường hợp đoàn viên nghỉ chế độ thai sản; đi học tập, lao động, công tác tại đơn vị, địa phương khác không quá 3 tháng thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian sinh hoạt thực tế tại chi đoàn của năm đó.

- Trường hợp đoàn viên nghỉ ốm từ 03 tháng trở lên thì không xếp loại đạt mức “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

- Đảng viên đang tham gia sinh hoạt đoàn không tiến hành xếp loại mà chi đoàn chỉ tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên và chuyển kết quả đánh giá cho chi bộ để có thêm căn cứ đánh giá Đảng viên.

1.2. Xếp loại chất lượng

Chất lượng đoàn viên được xếp thành 4 mức:

1.2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Đoàn và các nghị quyết của Đoàn; các nội quy, quy định của địa phương, đơn vị nơi sinh hoạt, học tập, lao động, công tác; là tấm gương mẫu mực trong tập thể về nội dung này.

- Tham gia từ 90% các hoạt động do tổ chức Đoàn quản lý mình tổ chức trở lên; là nhân tố tích cực, luôn xung kích đi đầu trong các phong trào, các hoạt động của chi đoàn và Đoàn cấp trên tổ chức; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đạt mức “Hoàn thành xuất sắc” Chương trình rèn luyện đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.

- Tích cực, chủ động tham gia hoạt động Đoàn tại nơi cư trú.

1.2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Đoàn và các nghị quyết của Đoàn; các nội quy, quy định của địa phương, đơn vị nơi sinh hoạt, học tập, lao động, công tác.

- Tham gia tối thiểu 80% các hoạt động do tổ chức Đoàn quản lý mình tổ chức trở lên; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đạt mức “Hoàn thành tốt” Chương trình rèn luyện đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.

- Có tham gia hoạt động Đoàn tại nơi cư trú.

1.2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Đoàn và các nghị quyết của Đoàn; các nội quy, quy định của địa phương, đơn vị nơi sinh hoạt, học tập, lao động, công tác.

- Tham gia tối thiểu 50% các hoạt động do tổ chức Đoàn quản lý mình tổ chức trở lên; hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đạt mức “Hoàn thành” Chương trình rèn luyện đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.

1.2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Đoàn viên vi phạm một trong các trường hợp sau thì xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ:

- Đang trong thời gian áp dụng các hình thức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

- Vi phạm quy định của Điều lệ Đoàn, nghị quyết của Đoàn; các nội quy, quy định của địa phương, đơn vị nơi sinh hoạt, học tập, lao động, công tác.

- Tham gia dưới 50% các hoạt động do tổ chức Đoàn quản lý mình tổ chức; không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đạt mức “Không hoàn thành” Chương trình rèn luyện đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.

2. Đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức Đoàn

2.1. Đối với chi đoàn, chi đoàn cơ sở

Việc đánh giá chất lượng chi đoàn, chi đoàn cơ sở (sau đây gọi chung là chi đoàn) căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đoàn theo quy định của Điều lệ Đoàn và các nhiệm vụ do Đoàn cấp trên giao.

2.1.1. Đối tượng đánh giá

Đối tượng đánh giá là chi đoàn, chi đoàn cơ sở có thời gian hoạt động từ 6 tháng trở lên, tính đến thời điểm đánh giá.

2.1.2. Xếp loại chất lượng

Chất lượng chi đoàn được xếp thành 4 mức:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn ít nhất 1 tháng 1 lần (Đối với chi đoàn đặc thù mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi lao động, công tác khỏi địa bàn, cơ quan, được Đoàn cấp trên xác nhận thì sinh hoạt chi đoàn tối thiểu 3 tháng 1 lần); sáng tạo, tích cực, chủ động thực hiện tốt 100% nhiệm vụ do Đoàn cấp trên giao.

- Có sổ chi đoàn và ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Thu, nộp đoàn phí đúng quy định.

- 100% đoàn viên trong chi đoàn đăng ký và thực hiện Chương trình rèn luyện đoàn viên.

- Kết nạp được đoàn viên mới (nếu đơn vị còn nguồn để bồi dưỡng kết nạp); hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới do cấp ủy giao.

- Ít nhất 80% đoàn viên trong chi đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đoàn viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- 100% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ. Thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin cho đoàn viên khi có thay đổi.

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, không thực hiện sai nghiệp vụ.

- Không có đoàn viên bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn ít nhất 1 tháng 1 lần (Đối với chi đoàn đặc thù mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi lao động, công tác khỏi địa bàn, cơ quan, được Đoàn cấp trên xác nhận thì sinh hoạt chi đoàn tối thiểu 3 tháng 1 lần; thực hiện đảm bảo 100% nhiệm vụ do Đoàn cấp trên giao.

- Có sổ chi đoàn và ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Thu, nộp đoàn phí đúng quy định.
- Có từ 80% đến dưới 100% đoàn viên trong chi đoàn đăng ký và thực hiện Chương trình rèn luyện đoàn viên.
- Kết nạp được đoàn viên mới (nếu đơn vị còn nguồn để bồi dưỡng kết nạp); hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới do cấp ủy giao.
- Từ 60% đến dưới 80% đoàn viên trong chi đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đoàn viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.
- Từ 80% đến dưới 100% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ. Thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin cho đoàn viên khi có thay đổi.
- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, không thực hiện sai nghiệp vụ.

c. Hoàn thành nhiệm vụ

- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn ít nhất 1 tháng 1 lần (Đối với chi đoàn đặc thù mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi lao động, công tác khỏi địa bàn, cơ quan, được Đoàn cấp trên xác nhận thì sinh hoạt chi đoàn tối thiểu 3 tháng 1 lần); thực hiện đạt 70% nhiệm vụ do Đoàn cấp trên giao trở lên.
- Có sổ chi đoàn, nhưng không ghi chép đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.
- Thu, nộp đoàn phí đầy đủ nhưng không đúng thời gian quy định hoặc thu, nộp chưa đầy đủ, Đoàn cấp trên có nhắc nhở.
- Có từ 50% đến dưới 80% đoàn viên trong chi đoàn đăng ký và thực hiện Chương trình rèn luyện đoàn viên.
- Kết nạp được đoàn viên mới (nếu đơn vị còn nguồn để bồi dưỡng kết nạp); hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới do cấp ủy giao.
- Từ 50% đến dưới 60% đoàn viên trong chi đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tỉ lệ đoàn viên không hoàn thành nhiệm vụ không quá 20%.
- Từ 50% đến dưới 80% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ. Thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin cho đoàn viên khi có thay đổi.
- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, không thực hiện sai nghiệp vụ.

d. Không hoàn thành nhiệm vụ

Chi đoàn vi phạm một trong các trường hợp sau thì xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ:

- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn không đủ 1 tháng 1 lần (đối với chi đoàn đặc thù mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi lao động, công tác khỏi địa bàn, cơ quan, được Đoàn cấp trên xác nhận nhưng tổ chức sinh hoạt chi đoàn vẫn không đảm bảo 3 tháng 1 lần); thiếu chủ động và thực hiện đạt dưới 70% nhiệm vụ do Đoàn cấp trên giao.

- Không có sổ chi đoàn hoặc có Sổ chi đoàn, nhưng không ghi chép đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.

- Không thu, nộp đoàn phí hoặc có thu, nộp đoàn phí nhưng không đúng quy định.

- Trên 50% đoàn viên trong chi đoàn không đăng ký và thực hiện Chương trình rèn luyện đoàn viên.

- Không kết nạp được đoàn viên mới (nếu đơn vị còn nguồn để bồi dưỡng kết nạp); không hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới do cấp ủy giao.

- Trên 20% đoàn viên trong chi đoàn xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Dưới 50% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ. Không thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin cho đoàn viên khi có thay đổi.

- Không sử dụng thường xuyên Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, thực hiện sai nghiệp vụ.

2.2. Đối với Đoàn cơ sở

2.2.1. Đối tượng đánh giá

Đối tượng đánh giá là các Đoàn cơ sở được thành lập được ít nhất 6 tháng trở lên tính đến thời điểm đánh giá.

2.2.2 Xếp loại chất lượng

Chất lượng Đoàn cơ sở được xếp thành 4 mức:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”.

- Hướng dẫn các chi đoàn trực thuộc sinh hoạt, hoạt động có hiệu quả; sáng tạo, tích cực, chủ động thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ do cấp bộ Đoàn cấp trên giao.

- Thu, nộp đoàn phí đúng quy định.

- Ít nhất 80% chi đoàn trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có chi đoàn không hoàn thành nhiệm vụ.

- 100% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ.

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, không thực hiện sai nghiệp vụ.

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”.
- Hướng dẫn các chi đoàn trực thuộc sinh hoạt, hoạt động có hiệu quả; hoàn thành các nhiệm vụ do cấp bộ Đoàn cấp trên giao.
- Thu, nộp đoàn phí đúng quy định.
- Từ 60% đến dưới 80% chi đoàn trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có chi đoàn xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.
- Từ 80% đến dưới 100% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ.
- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, không thực hiện sai nghiệp vụ.

c. Hoàn thành nhiệm vụ

- Có xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý và cả năm nhưng còn chưa cụ thể hóa nhiệm vụ Đoàn cấp trên giao vào nhiệm vụ tự thân của đơn vị mình.
- Chưa chủ động hướng dẫn các chi đoàn trực thuộc sinh hoạt, hoạt động; thực hiện các nhiệm vụ do cấp bộ Đoàn cấp trên giao còn bị động, không đầy đủ, kết quả chưa cao.
- Có sổ danh sách đoàn viên; Sổ theo dõi kết nạp đoàn viên, trao Thẻ đoàn viên; Sổ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn nhưng không ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định hoặc hệ thống sổ sách nêu trên không đầy đủ.
- Thu, nộp đoàn phí đầy đủ nhưng chưa đúng thời gian quy định hoặc thu, nộp chưa đầy đủ, Đoàn cấp trên có phê bình.
- Từ 50% đến dưới 60% chi đoàn trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tỉ lệ chi đoàn xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ không quá 20%.
- Từ 50% đến dưới 80% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ.
- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, không thực hiện sai nghiệp vụ.

d. Không hoàn thành nhiệm vụ

Đoàn cơ sở vi phạm một trong các trường hợp sau thì xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ:

- Không xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý và cả năm.

- 3 tháng liên tục không có hướng dẫn các chi đoàn sinh hoạt, hoạt động; thiếu chủ động và thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ do Đoàn cấp trên giao.

- Không có sổ danh sách đoàn viên; Sổ theo dõi kết nạp đoàn viên, trao Thẻ đoàn viên; Sổ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn hoặc có các loại sổ trên nhưng không ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Không thu, nộp đoàn phí hoặc có thu, nộp đoàn phí nhưng không đúng quy định.

- Trên 20% chi đoàn trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Dưới 50% thông tin đoàn viên được số hóa trên phần mềm đảm bảo chính xác và đầy đủ.

- Không sử dụng thường xuyên Phần mềm Quản lý đoàn viên trong công tác quản lý đoàn viên, thực hiện sai nghiệp vụ.

2.3. Đối với Đoàn cấp huyện và Đoàn cấp tỉnh

Chỉ tiến hành đánh giá thi đua và không thực hiện xếp loại đối với Đoàn cấp huyện và Đoàn cấp tỉnh.

- Việc đánh giá thi đua Đoàn cấp huyện do Đoàn cấp tỉnh hướng dẫn. Căn cứ vào các điều kiện thực tiễn và định hướng hoạt động của Đoàn cấp trên để đưa ra tiêu chí đánh giá thi đua đối với Đoàn cấp huyện.

- Đối với Đoàn cấp tỉnh, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đánh giá thi đua các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc căn cứ trên các tiêu chí:

+ Kết quả đánh giá Bộ tiêu chí hằng năm.

+ Tính sáng tạo, đổi mới và hiệu quả trong triển khai các hoạt động Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

+ Kết quả tham mưu xử lý các vụ việc đột xuất, cấp thiết; điểm nóng phát sinh trong thực tiễn có liên quan đến vai trò của Đoàn thanh niên địa phương.

+ Tổ chức Đoàn có cán bộ đoàn vi phạm pháp luật, bị kỷ luật Đảng hoặc vi phạm Điều lệ Đoàn đến mức khai trừ khỏi Đoàn hoặc tổ chức Đoàn trực thuộc bị xem xét kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo

3.1. Đối tượng đánh giá

- Ban Thường vụ Đoàn các cấp; Ban Cán sự Đoàn ngoài nước.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở đối với nơi không có Ban Thường vụ.

3.2. Xếp loại chất lượng

3.2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại địa phương đơn vị, có đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức đoàn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được đánh giá theo bộ tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ đạt từ tỷ lệ từ 80% trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

3.2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết; kịp thời củng cố, kiện toàn bộ máy, tổ chức khi có biến động, khẳng định được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại địa phương đơn vị.

- Tổ chức Đoàn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đánh giá theo bộ tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ đạt từ tỷ lệ từ 70% đến dưới 80%.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

3.2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Là tập thể khi có biến động về tổ chức, bộ máy nhưng không kịp thời củng cố, kiện toàn.

- Tổ chức Đoàn được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá theo bộ tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ đạt từ tỷ lệ từ 50% đến dưới 70%.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3.2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

- Là tập thể bị cấp có thẩm quyền đánh giá là mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Đảng đến mức bị xử lý kỷ luật.

- Tổ chức Đoàn xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá theo bộ tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ đạt dưới tỷ lệ 50%.

4. Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên, tổ chức Đoàn và tập thể lãnh đạo

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên, tổ chức Đoàn và tập thể lãnh đạo được thực hiện 1 năm 1 lần, gắn với tổng kết công tác năm. Việc đánh giá xếp loại đoàn viên phải được thực hiện trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.

- Đối với Đoàn khối trường học, việc đánh giá, xếp loại chất lượng tiến hành theo năm học.

- Hình thức biểu quyết trong đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên, tổ chức đoàn và tập thể lãnh đạo: bằng phiếu kín.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên, tổ chức Đoàn và tập thể lãnh đạo được phân cấp và đánh giá thực hiện như sau:

4.1. Chi đoàn, chi đoàn cơ sở tổ chức họp đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên; tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi đoàn và Ban Chấp hành chi đoàn; báo cáo kết quả xếp loại lên Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp.

- Ban Chấp hành chi đoàn báo cáo tổng kết hoạt động của chi đoàn; tập thể chi đoàn góp ý vào báo cáo tổng kết.

- Từng đoàn viên tự đánh giá quá trình công tác, học tập, lao động, rèn luyện của bản thân và tự xếp loại. Tập thể chi đoàn nhận xét và biểu quyết xếp loại chất lượng từng đoàn viên; biểu quyết xếp loại chất lượng chi đoàn, Ban Chấp hành chi đoàn và báo cáo kết quả đánh giá lên Đoàn cơ sở (chi đoàn cơ sở báo cáo đánh giá lên Đoàn cấp huyện) và chi ủy. Ban Chấp hành chi đoàn đồng thời đánh giá, xếp loại đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.

4.2. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng chi đoàn trực thuộc; tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Đoàn cơ sở và Ban Chấp hành Đoàn cơ sở; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng lên Đoàn cấp huyện và cấp ủy cùng cấp.

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở đánh giá, biểu quyết và ra quyết định công nhận kết quả xếp loại chất lượng các chi đoàn trực thuộc.

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở tự đánh giá, biểu quyết xếp loại chất lượng Đoàn cơ sở và Ban Chấp hành Đoàn cơ sở; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng lên Đoàn cấp huyện và cấp ủy cùng cấp (hoặc lãnh đạo, quản lý về chuyên môn cùng cấp đối với nơi không có tổ chức Đảng).

4.3. Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng Đoàn cấp cơ sở; tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đoàn cấp huyện và Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng lên Đoàn cấp tỉnh và cấp ủy cùng cấp.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện đánh giá và ra quyết định công nhận kết quả xếp loại chất lượng Đoàn cấp cơ sở và Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở; gửi kết quả đánh giá, xếp loại tới Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở (hoặc với tập thể lãnh đạo, quản lý về chuyên môn cùng cấp đối với nơi không có tổ chức Đảng).

- Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện tự đánh giá, biểu quyết mức xếp loại chất lượng Đoàn cấp huyện và Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng lên Đoàn cấp tỉnh và cấp ủy cùng cấp.

4.4. Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh đánh giá, xếp loại Đoàn cấp huyện; tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đoàn cấp tỉnh và Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng lên Trung ương Đoàn và cấp ủy cùng cấp.

- Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh đánh giá, biểu quyết và ra quyết định công nhận kết quả xếp loại chất lượng Đoàn cấp huyện và gửi kết quả đánh giá, xếp loại tới Ban Thường vụ Đảng ủy cấp huyện (hoặc với tập thể lãnh đạo, quản lý về chuyên môn cùng cấp đối nơi không có tổ chức Đảng).

- Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh tự đánh giá, biểu quyết mức thi đua của Đoàn cấp tỉnh và Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh; báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại thi đua lên Trung ương Đoàn và Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương. Thời gian hoàn thành trước 30/11 hằng năm.

4.5. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đánh giá thi đua Đoàn cấp tỉnh và có thông báo tới các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương về kết quả đánh giá thi đua của Đoàn cấp tỉnh.

Lưu ý: Việc đánh giá, xếp loại của Đoàn cấp dưới và Đoàn cấp trên trực tiếp là căn cứ để cấp ủy cùng cấp xem xét, đánh giá, xếp loại cá nhân, tập thể lãnh đạo và tổ chức Đoàn cùng cấp.

5. Một số lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng

- Tập thể phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể lãnh đạo, cá nhân thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, đơn vị do mình là người đứng đầu.

- Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể và cá nhân được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm và không còn đảm bảo điều kiện của mức đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Việc biểu quyết đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Hồ sơ báo cáo gửi lên Đoàn cấp trên bao gồm: Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; biên bản cuộc họp; kết quả biểu quyết mức thi đua của tổ chức đoàn và mức xếp loại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 33-HD/TWĐTN-BTC ngày 07/10/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về “*Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn và đoàn viên giai đoạn 2019 - 2022*”.

2. Quản lý hồ sơ: Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (đối với cá nhân).
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì, tham mưu, giúp việc.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
- Các văn bản khác (nếu có).

3. Trung ương Đoàn

Giao Ban Tổ chức Trung ương Đoàn chủ trì phối hợp với các Ban phong trào và Văn phòng Trung ương Đoàn là thường trực các cụm hoạt động theo dõi việc triển khai và thực hiện Hướng dẫn này tại các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc. Giao Ban Kiểm tra Trung ương Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng của tổ chức đoàn, tập thể và cá nhân trong các đợt kiểm tra cuối năm.

4. Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc

- Nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Hướng dẫn và triển khai Hướng dẫn đến cơ sở trực thuộc. Tiến hành xây dựng, cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá chất lượng của cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn theo phân cấp phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị, trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu: Không thấp hơn khung tiêu chí quy định tại hướng dẫn này; sát với chương trình công tác năm và nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng địa phương, đơn vị.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định chặt chẽ việc thực hiện ở các tổ chức Đoàn trực thuộc, đặc biệt là cấp cơ sở. Kịp thời khen

thường, biểu dương cá nhân, tập thể và tổ chức Đoàn có thành tích xuất sắc theo quy định.

- Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đoàn, tập thể và cá nhân về Văn phòng Trung ương Đoàn và Ban Tổ chức Trung ương Đoàn trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, Văn phòng TW Đảng;
- Vụ V, Ban Tổ chức TW;
- Vụ III, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ Đoàn thể Nhân dân, Ban Dân vận TW;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- BTV các Tỉnh, Thành đoàn, Đoàn trực thuộc (đề t/hiện);
- Văn phòng và các Ban TW Đoàn;
- Lưu BTC, VP.

(Đề báo cáo)

TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ



Nguyễn Tường Lâm